

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH LAI CHÂU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **37** /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **11** tháng 9 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**  
**KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 3232/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận bổ sung danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các dự án, công trình phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 431/BC-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất phát sinh năm 2023, như sau:

1. Diện tích đất phải thu hồi để thực hiện 22 công trình, dự án là 211,1 ha; mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến là 113.310 triệu đồng.

(Chi tiết có Biểu số 01 kèm theo)

2. Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện 27 công trình, dự án là 34,7 ha, gồm: đất trồng lúa 22,6 ha, đất rừng phòng hộ 12,1 ha:

(Chi tiết có Biểu số 02 kèm theo)

**Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Đối với các công trình, dự án phải thực hiện thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất mà có rừng, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Giàng Páo Mỹ**





**BAN CHỈ ĐẠO CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÁT THU HỒI ĐẤT PHÁT SINH NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**  
 Căn cứ Nghị quyết số **37** /NQ-HĐND ngày **11** tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu

STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình (ha)					Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
			Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
<b>Tổng cộng: 22 công trình, dự án</b>			<b>211,1</b>	<b>19,9</b>	<b>16,9</b>		<b>174,3</b>	<b>113.310</b>	
<b>Tổng diện tích Công trình, dự án phát sinh mới</b>			<b>29,6</b>	<b>2,5</b>	<b>1,0</b>		<b>26,1</b>		
<b>Tổng diện tích Công trình, dự án điều chỉnh diện tích</b>			<b>183,0</b>	<b>17,2</b>	<b>15,9</b>		<b>148,2</b>	<b>113.310</b>	
<b>Tổng diện tích Công trình, dự án bổ sung diện tích</b>			<b>18,5</b>	<b>4,7</b>			<b>14,3</b>		
<b>I Huyện Than Uyên (2)</b>			<b>0,7</b>	<b>0,2</b>			<b>0,5</b>		
<b>I.1 Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>			<b>0,7</b>	<b>0,2</b>			<b>0,5</b>		
<b>a Công trình, dự án phát sinh mới</b>			<b>0,7</b>	<b>0,2</b>			<b>0,5</b>		
1	Nâng cấp, mở mới các tuyến đường trục nội bản các bản xã Mường Mít, huyện Than Uyên (Tuyến đường thay thế cầu treo)	Xã Mường Mít	0,4	0,1			0,3		Cổ phần Thủy điện Tân Uyên xây dựng hoàn tất công trình
2	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Than Uyên năm 2024.	Các xã: Phúc Thuận, Mường Than, Mường Cang, Mường Kien, Tả Mung, Tả Giã, Tả Hừa	0,3	0,1			0,2		
<b>II Huyện Tam Đường (3)</b>			<b>35,0</b>	<b>4,0</b>			<b>31,0</b>	<b>16.000</b>	
<b>II.1 Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>			<b>35,0</b>	<b>4,0</b>			<b>31,0</b>	<b>16.000</b>	
<b>a Công trình, dự án điều chỉnh diện tích</b>			<b>35,0</b>	<b>4,0</b>			<b>31,0</b>	<b>16.000</b>	
1	Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) – Hát Xát (tỉnh Lào Cai)	Xã Tân Sơn	35,0	4,0			31,0	16.000	Đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 với diện tích 34,52 ha; đăng ký lại do điều chỉnh nội tử để phù hợp với địa hình thực tế và bổ sung vì trí bãi thải của các điểm sụt lún đất dẫn đến thay đổi chi tiết các loại đất cần phải thu hồi bổ sung
<b>III Huyện Phong Thổ (9)</b>			<b>65,0</b>	<b>3,0</b>	<b>15,9</b>		<b>46,1</b>	<b>5.500</b>	
<b>III.1 Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>			<b>65,0</b>	<b>3,0</b>	<b>15,9</b>		<b>46,1</b>	<b>5.500</b>	
<b>a Công trình, dự án phát sinh mới</b>			<b>24,5</b>	<b>1,6</b>			<b>22,9</b>		
1	Đường giao thông bản Mã Nghị xã Bản Làng - bản Hồ Seo Chải xã Khổng Lào - Lũng Sèo Chấn xã Hoàng Thám	Các xã: Bản Làng, Khổng Lào, Hoàng Thám	5,0				5,0		Dân hiến đất
2	Đường giao thông liên bản Hoàng Thám xã Hoàng Thám - bản Tả Phìn xã Mã Li Phò	Các xã: Hoàng Thám, Mã Li Phò	4,1				4,1		Dân hiến đất
3	Đường giao thông bản Cán Hồ xã Sin Sả Hồ - bản Pò Trà - bản Hoàng Liên Sơn 2 xã Nậm Xe	Xã Nậm Xe	5,4	0,1			5,5		Dân hiến đất
4	Đường giao thông vùng cây ăn quả huyện Phong Thổ	Các xã: Bản Làng, Nậm Xe, Huổi Luông, Mã Li Phò	9,8	1,5			8,3		Dân hiến đất
<b>b Công trình, dự án điều chỉnh diện tích</b>			<b>39,0</b>	<b>0,2</b>	<b>15,9</b>		<b>22,9</b>	<b>5.500</b>	
5	Đường từ đèo, trạm biên phòng ra quốc lộ phục vụ cho việc tuần tra bảo vệ mốc, huyện Phong Thổ (đoạn từ xã Tang Quan Lìn - Mốc 82)	Xã Tang Quan Lìn	23,0		15,9		7,1	3.500	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 với diện tích 23,85 ha; đăng ký lại do khi đăng ký nêu của sử dụng đất, chủ đầu tư chỉ xác định diện tích, loại đất chiếm dụng theo phạm vi, ranh giới của dự án theo chủ trương đầu tư nên chưa chính xác; khi triển khai thực hiện dự án mới đo đạc chi tiết, chính xác về quy mô của tuyến đường nên có một số thay đổi so với diện tích, loại đất đã đăng ký
6	Nâng cấp đường tuần tra biên giới Cửa khẩu Mã Lò Thàng - Lũng Than - Vàng Ma Chải	Xã Mã Li Phò, Mù Sang, Vàng Ma Chải	16,0	0,2			15,8	2.000	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 với diện tích 16,2 ha; đăng ký lại với diện tích 16,0 ha do thay đổi cơ cấu loại đất do khi đăng ký nêu của sử dụng đất, dự án chưa được đo đạc địa chính nên số liệu diện tích, loại đất chưa chính xác
<b>c Công trình, dự án đăng ký bổ sung diện tích</b>			<b>1,5</b>	<b>1,2</b>			<b>0,3</b>		

*Handwritten signature in blue ink.*



STT	Dự án thực hiện	Diện tích đất dự kiến thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình (ha)					Giá trị phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
		Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
7	Sắp xếp ổn định dân cư bản Khu Bình An (bản Mán Tủa) xã Bản Lang	Xã Bản Lang	0,7	0,7				Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 với diện tích 14,2 ha; đăng ký bổ sung diện tích do người dân đề nghị thu hồi chọn thửa đất với diện tích còn lại của thửa đất do không thể tiếp tục canh tác và khi xác định thửa của sẽ dùng đất đơm vì tr vẫn chỉ đất chuyển bản đồ thiết kế xây dựng với bản đồ hiện trạng sử dụng đất, chưa thực hiện đối soát tại thực địa nên xác định chưa chính xác loại đất, đất trồng lúa nước 1 vụ xác định là đất nương cây trồng cây hàng năm khác nên thiếu diện tích đất trồng lúa, không bổ sung thêm kinh phí GPMB.
8	Diện sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai xã Bản Lang	Xã Bản Lang	0,3	0,3				Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 với diện tích 4,1 ha (đất trồng lúa nước 1,0 ha; các loại đất khác 3,1 ha); đăng ký bổ sung 0,3 ha đất trồng lúa nước do người dân đề nghị thu hồi chọn thửa đất với diện tích còn lại của thửa đất do không thể tiếp tục canh tác, không bổ sung thêm kinh phí GPMB.
9	Bố trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai bản Cùn Cùn, xã Sơn Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Xã Sơn Suối Hồ	0,5	0,2			0,3	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 với diện tích 7,2 ha (đất trồng lúa nước 1,6 ha; các loại đất khác 5,6 ha); đăng ký bổ sung diện tích do người dân đề nghị thu hồi chọn thửa đất với diện tích còn lại của thửa đất do không thể tiếp tục canh tác, không bổ sung thêm kinh phí GPMB.
<b>IV</b>	<b>Huyện Sơn Hồ (5)</b>		<b>1,2</b>	<b>0,4</b>			<b>0,8</b>	
<b>IV.1</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>1,2</b>	<b>0,4</b>			<b>0,8</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký mới</b>		<b>1,2</b>	<b>0,4</b>			<b>0,8</b>	
1	Giảm tổn thất cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Sơn Hồ năm 2024	Các xã: Nậm Hân, Pa Khôn, Chấn Nưa, Phìn Hồ	0,3	0,1			0,2	
2	Giảm tổn thất cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng, cải tạo đường dây 0,4KV cho các TBA khu vực huyện Phong Thổ năm 2023	Xã Pa Tần	0,1				0,1	
3	Đường dây 35KV Pa Tần - Trung Chải, tạo mạch vòng lộ 373 E29.4 với lộ 371 E29.3	Xã Pa Tần	0,2	0,1			0,1	
4	XDM DZ 35KV mạch vòng khu vực thị trấn Nậm Nhùn + XDM DZ 35KV Chấn Nưa - Tả Tần (giai đoạn 2)	Các xã: Chấn Nưa, Xã Dẻ Phìn	0,4	0,1			0,3	
5	Cải tạo đường dây 35KV từ cột 218 trục chính lộ 372E29.1 tới cột 14 NR TBA Nậm Coóng	Xã Nậm Cười	0,2	0,1			0,1	
<b>V</b>	<b>Huyện Nậm Nhùn (2)</b>		<b>19,4</b>	<b>3,0</b>	<b>1,0</b>		<b>15,4</b>	
<b>V.1</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>19,4</b>	<b>3,0</b>	<b>1,0</b>		<b>15,4</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>2,4</b>		<b>1,0</b>		<b>1,4</b>	
1	Đường giao thông đi khu sản xuất bản Hưn Pằng	Xã Nậm Ban	2,4		1,0		1,4	Đàn hiến đất
<b>b</b>	<b>Công trình, dự án đăng ký bổ sung diện tích</b>		<b>17,0</b>	<b>3,0</b>			<b>14,0</b>	
2	Sắp xếp, ổn định dân cư bản Nậm Pồ, xã Nậm Mạnh, bản Nậm Cười, xã Hưn Ban, huyện Nậm Nhùn	Các xã: Nậm Mạnh, Hưn Ban	17,0	3,0			14,0	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với diện tích 21,43 ha; đăng ký bổ sung thêm diện tích 17,0 ha do khi lập chủ trương đầu tư chưa được đo đạc chi tiết, quá trình thực hiện đo đạc chính phương án thiết kế đường giao thông và mặt bằng bố trí dân cư nên sau khi được đo đạc chi tiết có thay đổi về diện tích, loại đất thu hồi, không bổ sung thêm kinh phí GPMB.
<b>VI</b>	<b>Huyện Mường Tè (1)</b>		<b>0,3</b>	<b>0,1</b>			<b>0,2</b>	
<b>VI.1</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>0,3</b>	<b>0,1</b>			<b>0,2</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>0,3</b>	<b>0,1</b>			<b>0,2</b>	
1	Giảm tổn thất cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Mường Tè năm 2024	Các xã: Bùn Tò, Tả Bạ, Pa Ủ, Bùn Nưa và thị trấn Mường Tè	0,3	0,1			0,2	



STT	Danh mục dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình (ha)					Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
			Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Các loại đất khác		
VII	Các công trình, dự án tiền huyện (02)		89,5	9,2			80,3	91.810	
VII.1	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		89,0	9,0			80,0	91.810	
a	Công trình, dự án điều chỉnh diện tích		89,0	9,0			80,0	91.810	
1	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (Sân Thàng – Thôn Sìn – Mường Sô)	Xã Thôn Sìn, huyện Tam Đường	37,0	5,0			32,0	25.000	Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi tại các Nghị quyết: số 46/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, số 17/NQ-HĐND ngày 10/12/2020, số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2021; số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 với tổng diện tích 96,49 ha, đăng ký lại do thay đổi chỉ số loại đất và giảm diện tích do trong quá trình thực hiện dự án do ảnh hưởng của mùa mưa nên một số vị trí bị trượt sụt nên phải điều chỉnh hướng tuyến nhưng không làm tăng diện tích so với các Nghị quyết trước đây
		Các xã: Mường Sô, Nậm Xé, huyện Phong Thổ	52,0	4,0			48,0	66.810	
VII.2	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,5	0,2			0,3		
b	Công trình, dự án phát sinh mới		0,5	0,2			0,3		
2	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện của lưới điện trung áp khu vực Thành phố Lai Châu và các huyện Tân Uyên, Tam Đường, Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo phương pháp đo chia - đo nối	Xã Nậm Cẩu, huyện Sìn Hồ	0,3	0,1			0,2		
		Xã Nậm Sô, huyện Tân Uyên	0,2	0,1			0,1		

*Handwritten signature in blue ink.*



**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG PHÁT SINH NĂM 2023**

Biểu số 02

*Kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu*



STT	Đanh mục dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng			Ghi chú
			Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
	<b>Tổng cộng: 27 công trình, dự án</b>		<b>34,7</b>	<b>22,6</b>	<b>12,1</b>	
	<b>Tổng diện tích Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>20,6</b>	<b>9,1</b>	<b>11,5</b>	
	<b>Tổng diện tích Công trình, dự án điều chỉnh diện tích</b>		<b>13,3</b>	<b>13,3</b>	<b>0,0</b>	
	<b>Tổng diện tích Công trình, dự án bổ sung diện tích</b>		<b>0,8</b>	<b>0,2</b>	<b>0,6</b>	
<b>I</b>	<b>Huyện Than Uyên (2)</b>		<b>0,2</b>	<b>0,2</b>	<b>0,0</b>	
<b>I.1</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>0,2</b>	<b>0,2</b>	<b>0,0</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>0,2</b>	<b>0,2</b>	<b>0,0</b>	
1	Nâng cấp, mở mới các tuyến đường trục nội bản các bản xã Mường Mít, huyện Than Uyên (Tuyến đường thay thế cầu treo)	Xã Mường Mít	0,1	0,1		
2	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Than Uyên năm 2024.	Các xã: Phúc Than, Mường Than, Mường Cang, Mường Kim, Tả Mung, Tả Giu, Tả Hên	0,1	0,1		
<b>II</b>	<b>Huyện Tân Uyên (1)</b>		<b>3,0</b>	<b>3,0</b>	<b>0,0</b>	
<b>II.1</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>3,0</b>	<b>3,0</b>	<b>0,0</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>3,0</b>	<b>3,0</b>	<b>0,0</b>	
1	Thủy điện Năm Mít Luông	Xã Phúc Tả	3,0	3,0		
<b>III</b>	<b>Huyện Tam Đường (2)</b>		<b>4,2</b>	<b>4,2</b>	<b>0,0</b>	
<b>III.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>4,2</b>	<b>4,2</b>	<b>0,0</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>0,2</b>	<b>0,2</b>	<b>0,0</b>	
1	Trụ sở công an xã Giang Mù	Xã Giang Mù	0,2	0,2		
<b>b</b>	<b>Công trình, dự án điều chỉnh diện tích</b>		<b>4,0</b>	<b>4,0</b>	<b>0,0</b>	
2	Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) - Bát Xát (tỉnh Lào Cai)	Xã Thên Sin	4,0	4,0		
<b>IV</b>	<b>Huyện Phong Thổ (9)</b>		<b>6,3</b>	<b>2,9</b>	<b>3,4</b>	
<b>IV.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>2,9</b>	<b>2,9</b>	<b>0,0</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>1,9</b>	<b>1,9</b>	<b>0,0</b>	
1	Trụ sở Công an xã Nậm Xe	Xã Nậm Xe	0,1	0,1		
2	Đường giao thông bản Cua Hồ xã Sin Suối Hồ - bản Po Trà - bản Hoàng Liên Sơn 2 xã Nậm Xe	Xã Nậm Xe	0,1	0,1		
3	Đường giao thông vùng cây ăn quả huyện Phong Thổ	Các xã: Bản Lang, Nậm Xe, Huổi Luông, Ma Li Pho	1,5	1,5		
4	Bổ trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai bản Cấn Cừu, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ	Xã Sin Suối Hồ	0,2	0,2		
<b>b</b>	<b>Công trình, dự án điều chỉnh diện tích</b>		<b>1,0</b>	<b>1,0</b>	<b>0,0</b>	
5	Sắp xếp ổn định dân cư bản Khu Bình An (bản Mán Tiến) xã Bản Lang	Xã Bản Lang	0,7	0,7		
6	Điểm sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai xã Bản Lang	Xã Bản Lang	0,3	0,3		
<b>IV.2</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>3,4</b>	<b>0,0</b>	<b>3,4</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>3,4</b>	<b>0,0</b>	<b>3,4</b>	
7	Thủy điện Nậm Lo	Xã Bản Lang	3,0		3,0	Biên bản kiểm tra thực địa ngày 04/3/2019 xác định không có rừng
8	Thủy điện Vàng Ma Chải 2	Xã Vàng Ma Chải, xã Pa Vây Sô, xã Tung Qua Lín, xã Đào San, xã Bản Lang	0,25		0,25	Biên bản kiểm tra thực địa ngày 01/8/2023 xác định không có rừng
9	Thủy điện Vàng Ma Chải 3	Xã Vàng Ma Chải, xã Đào San, xã Mù Sang	0,15		0,15	Biên bản kiểm tra thực địa ngày 01/8/2023 xác định không có rừng
<b>V</b>	<b>Huyện Sin Hồ (4)</b>		<b>0,4</b>	<b>0,4</b>	<b>0,0</b>	
<b>V.1</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>0,4</b>	<b>0,4</b>	<b>0,0</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>0,4</b>	<b>0,4</b>	<b>0,0</b>	
1	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Sin Hồ năm 2024	Các xã: Nậm Hên, Pa Khôa, Chấn Nux, Phìn	0,1	0,1		



STT	Biên bản dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng			Ghi chú
			Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
2	Đường dây 35kV Pa Tần - Trung Châu, cấp mạch vòng lộ 37 E29.4 với lộ 371 E29.3	Xã Pa Tần	0,1	0,1		
3	XDM ĐZ 35kV mạch vòng khu vực thị trấn Nậm Nhùn + XDM ĐZ 35kV Chân Nưn - Tà Tâu (giai đoạn 2)	Các xã: Chân Nưn, Xã Dê Phìn	0,1	0,1		
4	Cải tạo đường dây 35kV từ cột 238 trục chính lộ 372 E29.1 tới cột 14 NR TBA Nậm Coóng	Xã Nậm Cuối	0,1	0,1		
<b>VI</b>	<b>Huyện Nậm Nhùn (3)</b>		<b>11,0</b>	<b>3,0</b>	<b>8,0</b>	
<b>VI.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>11,0</b>	<b>3,0</b>	<b>8,0</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>11,0</b>	<b>3,0</b>	<b>8,0</b>	
1	Đường giao thông đi khu sản xuất bán Hua Pàng	Xã Nậm Ban	1,0		1,0	Biên bản kiểm tra hiện trạng rừng ngày 22/7/2022 (diện tích 0,83 ha trên đất có rừng gỗ tạp và cây bụi)
2	Nâng cấp tuyến đường từ đồn Biên phòng Hua Bưn ra khu vực mốc số 52, huyện Nậm Nhùn; Đường ra biên giới đoạn từ bản Tà Bạ - khu vực mốc 34, huyện Mường Tè	Các xã: Hua Bưn, Nậm Ban, Trung Châu	7,0		7,0	Biên bản kiểm tra ngày 26/8/2022 xác định hiện trạng không có rừng
3	Sắp xếp, ổn định dân cư bản Nậm Pồ, xã Nậm Mạnh, bản Nậm Cuối, xã Hua Bưn, huyện Nậm Nhùn (bổ sung)	Các xã: Nậm Mạnh, Hua Bưn	3,0	3,0		
<b>VII</b>	<b>Huyện Mường Tè (4)</b>		<b>0,9</b>	<b>0,2</b>	<b>0,7</b>	
<b>VII.1</b>	<b>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</b>		<b>0,9</b>	<b>0,2</b>	<b>0,7</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án bổ sung diện tích</b>		<b>0,6</b>	<b>0,0</b>	<b>0,6</b>	
1	Thủy điện Nậm Xi Lăng 1	Xã Pa Vệ Sủ	0,6		0,6	- Biên bản kiểm tra ngày 02/6/2023 xác định hiện trạng không có rừng; - Do tình hình thời tiết mưa lũ gây trượt, sạt đất đá khu vực đập đầu mối ảnh hưởng đến dự án; do vậy cần gia cố 2 bên vai đập dẫn đến phát sinh tăng thêm diện tích cho dự án và phải chuyển mục đích bổ sung 0,6 ha đất rừng phòng hộ để đảm bảo điều kiện thuê đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai
<b>b</b>	<b>Công trình, dự án phát sinh mới</b>		<b>0,3</b>	<b>0,2</b>	<b>0,1</b>	
2	Đường dây 110kV đầu nối cụm nhà máy thủy điện Nậm Xi Lăng 2 và Thủy điện Nậm Xi Lăng 2A vào lưới điện quốc gia	Xã Pa Vệ Sủ	0,1	0,1		
3	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Mường Tè năm 2024	Các xã: Bùn Tò, Tà Bạ, Pa Ủ, Bùn Nưn và thị trấn Mường Tè	0,1	0,1		
4	Đường dây và TBA 110kV đầu nối cụm thủy điện Nậm Cầu vào lưới điện Quốc gia	Các xã: Bùn Tò, Bùn Nưn, Vàng Sơn và Thị trấn Mường Tè	0,1		0,1	Biên bản kiểm tra ngày 04/5/2023 xác định hiện trạng chưa có rừng
<b>VIII</b>	<b>Các công trình, dự án liên huyện (01)</b>		<b>8,7</b>	<b>8,7</b>	<b>0,0</b>	
<b>VIII.1</b>	<b>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</b>		<b>8,5</b>	<b>8,5</b>	<b>0,0</b>	
<b>a</b>	<b>Công trình, dự án bổ sung diện tích</b>		<b>0,2</b>	<b>0,2</b>	<b>0,0</b>	
1	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thên Sín – Mường Sô)	Xã San Thàng, thành phố Lai Châu	0,2	0,2		Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 với diện tích 1,25 ha; đăng ký bổ sung chuyển mục đích sử dụng 0,2 ha đất trồng lúa
<b>b</b>	<b>Công trình, dự án điều chỉnh diện tích</b>		<b>8,3</b>	<b>8,3</b>	<b>0,0</b>	
1	Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thên Sín – Mường Sô)	Xã Thên Sín, huyện Tam Đường	4,7	4,7		Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 với diện tích 0,7 ha; đăng ký bổ sung với diện tích 4,7 ha
		Các xã: Mường Sô, Nậm Xe, huyện Phong Thổ	3,6	3,6		Dự án đã được HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 với diện tích 0,15 ha; đăng ký bổ sung với diện tích 3,6 ha



STT	Mục tiêu dự án công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng				Ghi chú
			Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
VII.2	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,2	0,2	0,0		
b	Công trình, dự án phát sinh mới		0,2	0,2	0,0		
2	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện tại lưới điện trung áp khu vực Thành phố Lai Châu và các huyện Tân Uyên, Tam Đường, Sơn Hồ, tỉnh Lai Châu theo phương pháp đa chia - đa nối	Xã Nậm Cười, huyện Sơn Hồ	0,1	0,1			
		Xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên	0,1	0,1			

*Handwritten signature in blue ink.*